

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 61/2022/HS-PT
Ngày: 14-4-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các Thẩm phán:

1. Bà Phan Thị Mai Dung;
2. Bà Nguyễn Thị An Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ L số: 42/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị L; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HS-ST ngày 08 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo: Trần Thị L, sinh năm 1993 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 5, ấp T, xã T1, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có chồng tên Phùng Đăng K, con có 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn P.

Địa chỉ: Đường số 1, khu công nghiệp C1, ấp B, xã C1, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện theo pháp luật: Ông CHIU CHIA SUNG - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng T2, sinh năm 1964; địa chỉ: Khu phố L1, phường L2, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (theo Văn bản ủy quyền ngày 02-7-2021); Tòa không triệu tập.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận tải V.

Địa chỉ: Khu phố Đông Chiêu, phường T4, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn C - Chức vụ: Giám đốc; Tòa không triệu tập.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Tô Tuấn K1, Bùi Thế V1 không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị L là công nhân của Công ty Trách nhiệm hữu hạn P (Cty P), tọa lạc ấp B, xã C1, Huyện D, tỉnh Tây Ninh được giao nhiệm vụ quản L kho keo và hóa chất. Cty P thường ký hợp đồng mua hóa chất của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhựa cây Tr (Cty Tr) thuộc khu công nghiệp Đ, phường Phú Tân, thành phố T3, tỉnh Bình Dương. Cty Tr thường xuyên ký hợp đồng thuê vận chuyển hàng hóa với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vận tải V (Cty T4) do ông Đỗ Văn C làm giám đốc, tọa lạc phường T4, thị xã D, tỉnh Bình Dương để giao hàng cho Cty P. Cty T4 thường xuyên phân công Tô Tuấn K1 và Bùi Thế V1 là tài xế lái xe của công ty vận chuyển hàng hóa giao cho Cty P, nên Khánh quen biết L.

Ngày 25-6-2021, do hàng hóa tăng giá nên Công ty P giao nhiệm vụ cho L đặt mua nhiều hàng của Cty Tr để dự trữ sử dụng. L đặt mua hàng hóa của Cty Tr, trong đó có 220 thùng keo dán giày loại U – 242FR và 75 thùng nước xử L loại P – 164UVF. Tuy nhiên, L kiểm tra kho biết được trong kho còn lại 30 thùng keo dán giày loại U – 242FR và 30 thùng nước xử L loại P – 164UVF nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản này. L điện thoại cho K1 bàn bạc cùng V1 và thống nhất khi vận chuyển hàng hóa thì để lại ngoài công ty 30 thùng keo dán giày loại U – 242FR, 30 thùng nước xử L loại P – 164UVF nhưng L ký nhận giao đủ hàng nhằm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Ngày 02-7-2021, ông C phân công V1 điều khiển xe ô tô biển số 61C-358.67 đi cùng Phạm Văn Th là phụ xe chở nhiều mặt hàng, trong đó có 220 thùng keo loại U – 242FR; phân công K1 điều khiển xe ô tô biển số 61C-226.65 đi cùng ông Tô Văn K2 (cha K1) là phụ xe chở nhiều mặt hàng, trong đó có 75 thùng nước xử L loại P – 164UVF để đi giao hàng từ Cty Tr đến Cty P. Do có bàn bạc và thỏa thuận từ trước, nên trước khi vào Cty P, V1 điều khiển xe đến bãi rác khu đất trống (cách Công ty P khoảng 01 km) thuộc ấp B, xã C1, Huyện D, V1 kêu Thống phụ đem xuống 30 thùng keo loại U – 242FR 15 rồi chạy xe vào

công ty. K1 cũng bỏ tại bãi rác 30 thùng nước xử L loại P – 164UVF, K1 kêu ông K2 ở lại giữ hàng giùm K1 và nói để chờ đi giao công ty khác. Sau khi V1 và K1 vào Cty P gặp L giao hàng, L ký nhận đủ 220 thùng keo loại U – 242FR và 75 thùng nước xử L loại P – 164UVF, nhưng K1 chưa đưa tiền cho L. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, K1 và V1 quay ra đưa 30 thùng keo loại U – 242FR 15 và 30 thùng nước xử L loại P – 164UVF lên xe đem đi bán thì bị lực lượng Công an xã C1, Huyện D tuần tra phát hiện nên tiến hành lập biên bản quả tang, thu hồi vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 05-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Huyện D kết luận: 30 thùng keo dán giấy loại U-242FR màu xanh có giá 26.435.000 đồng; 30 thùng nước xử L P-164UVF màu xám có giá 37.235.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 63.670.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Cty P Việt Nam đã nhận lại 30 thùng keo loại U – 242FR 15; 30 thùng nước xử L loại P – 164UVF, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2022/HSST ngày 21-01-2022 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị L 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24-01-2022, bị cáo Trần Thị L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin được hưởng án treo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm, phúc thẩm thực hiện đúng với trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật và hợp pháp.

Về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Thị L 02 năm 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng

người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo nhưng không C cấp được chứng cứ gì mới cho yêu cầu của mình, nên không có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo để có điều kiện chăm sóc gia đình, mẹ già, con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị L khai trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm là hợp pháp, đúng pháp luật.

[1.2] Bị cáo kháng cáo trong thời hạn quy định tại Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo Trần Thị L phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 02-7-2021, lợi dụng sự tin tưởng của Cty P khi được giao nhiệm vụ quản L kho keo và hóa chất, Trần Thị L đã bàn bạc cùng với Tô Tuấn K1 và Bùi Thế V1 để chiếm đoạt 30 thùng keo loại U-242FR15 và 30 thùng nước xử L loại P-164UVF trị giá 63.670.000 đồng đưa đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị phát hiện. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị L về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Thị L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; làm giảm lòng tin của chủ đầu tư nước ngoài đối với công nhân Việt Nam nói chung và **công nhân** tại Tây Ninh nói riêng; gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần mức án tương xứng để răn đe giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo là người chủ mưu, chủ động rủ rê, bàn bạc với các bị cáo K1 và V1 nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Cty P, nên bị cáo

không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số: 02/1018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 02 năm 09 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả **do hành vi** của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có cơ sở chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, nên được chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo L không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị L.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2022/HSST ngày 21-01-2022 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

1. **Tuyên bố** bị cáo Trần Thị L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị L 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Thị L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- TAND Huyện DMC;
- VKSND Huyện DMC;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- CCTHADS Huyện DMC;
- Công an Huyện DMC;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, tập án.

Trần Quốc Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Vũ